

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: *1472* /BGDDĐT-TCCB
V/v: báo cáo công tác kê khai, xác
minh tài sản, thu nhập năm 2010

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *21* tháng 3 năm 2011

Kính gửi:

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ

Ngày 28 tháng 12 năm 2010, Bộ đã có Công văn số 8702/BGDDĐT-TCCB yêu cầu thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2010 theo quy định, đến nay mới có 02 đơn vị nộp báo cáo.

Bộ yêu cầu thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kê khai, xác minh, tài sản, thu nhập năm 2010 theo đúng quy định, cụ thể:

1. Căn cứ quy định về đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập các đơn vị tiến hành rà soát, bổ sung vào danh sách những cán bộ, công chức trong đơn vị mình thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập để quản lý, theo dõi.

2. Tổ chức thực hiện việc kê khai, xác minh, tài sản, thu nhập năm 2010

- Đối với những người đến năm 2010 mới bắt đầu thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định thì chỉ kê khai tài sản thu nhập lần đầu (theo mẫu gửi kèm).

- Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu mà năm 2010 vẫn thuộc diện phải kê khai thì kê khai bổ sung theo quy định (theo mẫu gửi kèm).

Việc triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc chấp hành các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm. Những đơn vị, cá nhân không thực hiện đúng các quy định thì việc xử lý vi phạm thực hiện theo quy định tại khoản 4 bổ sung phần 5a của Thông tư số 01.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện và nộp báo cáo (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 25/3/2011./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển

MẪU SỐ 01A*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-TTCT)***MẪU BÀN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG****Áp dụng cho kê khai tài sản, thu nhập bổ sung hàng năm***(Bao gồm tài sản của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên)*

- Họ và tên người kê khai tài sản, thu nhập:
- Chức vụ/chức danh công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Chỗ ở hiện tại:.....

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	
1	Nhà, công trình xây dựng	Không có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Biến động tăng <input type="checkbox"/>	
		Biến động giảm <input type="checkbox"/>	
		+ Loại nhà:	
		+ Diện tích:m ²	
		+ Địa chỉ:	
2	Quyền sử dụng đất	Không có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Biến động tăng <input type="checkbox"/>	
		Biến động giảm <input type="checkbox"/>	
		+ Loại đất:	
		+ Diện tích:m ²	
		+ Địa chỉ:	
3	Tài sản ở nước ngoài	Không có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Biến động tăng <input type="checkbox"/>	
		Biến động giảm <input type="checkbox"/>	
		3.1. Động sản: Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/>	
		+ Tên:	
		+ Số lượng:	
4	Tài khoản ở nước ngoài	Không có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Biến động tăng <input type="checkbox"/>	
		Biến động giảm <input type="checkbox"/>	
		- Ngân hàng mở tài khoản:	
		- Số dư tài khoản tại thời điểm kê khai:	
		- Số dư tài khoản tại thời điểm có giá trị cao nhất:	
5	Thu nhập	Lương, các khoản phụ cấp theo lương, thu nhập khác (nếu có)/năm	
6	Mô tô, ô tô, tàu thuyền, có tổng giá trị cùng loại từ 50 triệu đồng trở lên	Không có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Biến động tăng <input type="checkbox"/>	
		Biến động giảm <input type="checkbox"/>	
7	Kim khí quý, đá quý có giá	Không có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	

	trị từ 50 triệu đồng trở lên	Biến động tăng <input type="checkbox"/>	Biến động giảm <input type="checkbox"/>
		Tổng giá trị ước tính:	Tổng giá trị ước tính:
8	Tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc, các công cụ chuyên nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Biến động tăng <input type="checkbox"/>	Biến động giảm <input type="checkbox"/>
		8.1. Tiền mặt Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Số lượng:	8.1. Tiền mặt Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Số lượng:
		8.2. Tiền gửi tại ngân hàng, tổ chức tín dụng (tài khoản, sổ tiết kiệm, sổ tín dụng ...): Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Tổng giá trị:	8.2. Tiền rút tại ngân hàng, tổ chức tín dụng (tài khoản, sổ tiết kiệm, sổ tín dụng ...): Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Tổng giá trị:
		8.3. Cổ phiếu: Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Mệnh giá: Số lượng: Giá mua thực tế tại thời điểm mua:..	8.3. Cổ phiếu: Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Mệnh giá: Số lượng: Giá bán thực tế tại thời điểm bán:..
		8.4. Trái phiếu: Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Tổng giá trị:	8.4. Trái phiếu: Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Tổng giá trị:
9	Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Biến động tăng <input type="checkbox"/>	Biến động giảm <input type="checkbox"/>
		- Tên: - Số lượng:	- Tên: - Số lượng:
10	Nợ phải trả (quy đổi ra VNĐ tại thời điểm kê khai)	Không có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Có biến động phải kê khai <input type="checkbox"/>	
		Biến động tăng <input type="checkbox"/>	Biến động giảm <input type="checkbox"/>
		- Nợ ngân hàng, tổ chức tín dụng:.. - Nợ cá nhân, tổ chức khác:	- Nợ ngân hàng, tổ chức tín dụng:..... - Nợ cá nhân, tổ chức khác:

..., ngày tháng năm
 Người kê khai tài sản, thu nhập
 (ký, ghi rõ họ tên từng trang)

Mẫu 1
BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP
ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ)*

1. Người kê khai tài sản, thu nhập:
- Họ và tên:.....
- Chức vụ/vị trí công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....
2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập:
- Họ và tên:.....
- Chức vụ/vị trí công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác hoặc nơi làm việc:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....
3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản, thu nhập:
3.1. Con thứ nhất:
- Họ và tên:.....
- Tuổi:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....
- 3.2. Con thứ hai:

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	Thông tin về biến động tài sản	
			Biến động giảm	Biến động tăng
I	Tài sản, thu nhập của bản thân (bao gồm tài sản riêng, thu nhập của bản thân và tài sản, thu nhập chung với vợ/chồng)			
1	Nhà, công trình xây dựng khác	<p>1.1. Nhà/công trình xây dựng thứ nhất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: - Diện tích đất, diện tích đất xây dựng, diện tích sử dụng: - Số tầng (tầng): - Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng: + Số: + Cơ quan cấp: + Ngày cấp: <p>(Nếu chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu thì bỏ trống phần này và ghi rõ bên dưới là chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu.</p> <p>Nếu Giấy chứng nhận quyền sở hữu đứng tên người khác thì vẫn điền đầy đủ thông tin vào phần này, ghi rõ là Giấy chứng nhận quyền sở hữu đứng tên người khác và bổ sung các thông tin về người đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Họ và tên: + CMND: số, nơi cấp, ngày cấp. + Hộ khẩu thường trú:) 	<p>(- Đối với biến động giảm đi về số lượng, khối lượng tài sản, cần ghi rõ tài sản nào bị giảm đi, số lượng bao nhiêu.</p> <p>- Đối với biến động giảm đi về giá trị tài sản cần ghi rõ loại tài sản bị giảm đi, giá trị của phần bị giảm đi).</p>	<p>(- Đối với biến động tăng về số lượng, khối lượng tài sản, cần ghi rõ thông tin về tài sản tăng lên như tại phần Thông tin mô tả về tài sản.</p> <p>- Đối với biến động tăng lên về giá trị tài sản, cần ghi rõ loại tài sản tăng lên, giá trị của phần tăng lên).</p>

		1.2. Nhà/công trình xây dựng thứ 2:		
2	Quyền sử dụng đất	<p>2.1. Thửa đất thứ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: - Thửa đất số: Tờ bản đồ số: - Diện tích: - Hiện trạng sử dụng: - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Số: + Cơ quan cấp: + Ngày cấp: <p>(Nếu chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thì bỏ trống phần này và ghi rõ bên dưới là chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng. Nếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên người khác thì vẫn điền đầy đủ thông tin vào phần này, ghi rõ là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên người khác và bổ sung các thông tin về người đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Họ và tên: + CMND: số, nơi cấp, ngày cấp. + Hộ khẩu thường trú: <p>)</p> <p>2.2. Thửa đất thứ 2</p> <p>.....</p>		
3	Tài sản ở nước ngoài	<p>3.1. Động sản</p> <p>3.1.1. Động sản thứ nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: - Mô tả: <p>3.1.2. Động sản thứ hai:</p> <p>...</p> <p>3.2. Bất động sản</p> <p>3.2.1. Bất động sản thứ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước có bất động sản: - Loại bất động sản: - Hình thức chuyển quyền sở hữu (mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính, thừa kế, tặng, cho...): - Thời điểm nhận quyền sở hữu: - Giá trị bất động tài sản tại thời điểm nhận quyền sở hữu (nếu là bất động sản có được thông qua hình thức mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính): <p>3.2.2. Bất động sản 2</p> <p>.....</p>		
4	Tài khoản ở nước	4.1. Tài khoản thứ nhất:		

	ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng mở tài khoản: - Số tài khoản: - Số dư tài khoản vào thời điểm kê khai: <p>4.2. Tài khoản thứ 2:</p>		
5	Thu nhập từ mức thu nhập chịu thuế trở lên	Tổng thu nhập trong kỳ kê khai tài sản (nếu từ mức chịu thuế thu nhập cá nhân trở lên):		
6	Mô tô, ô tô, tàu, thuyền có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	<p>6.1. Mô tô (nếu tổng giá trị số mô tô từ 50 triệu đồng trở lên):</p> <p>6.1.1. Mô tô thứ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại, nhãn hiệu: - Biển số đăng ký: - Người đứng tên đăng ký (trong trường hợp người đứng tên khác với người kê khai tài sản): + Họ và tên: + CMND: số, nơi cấp, ngày cấp. + Hộ khẩu thường trú: - Cơ quan cấp đăng ký: - Ngày cấp đăng ký: - Hình thức chuyển quyền sở hữu (mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính, thừa kế, tặng, cho): - Thời điểm nhận quyền sở hữu: - Giá trị tại thời điểm nhận quyền sở hữu tài sản (nếu là tài sản có được bằng hình thức mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính): - Giá trị ước tính tại thời điểm kê khai: <p>6.1.2. Mô tô thứ 2:</p> <p>6.2. Ô tô (nếu tổng giá trị số ô tô từ 50 triệu đồng trở lên) (Nội dung kê khai như mô tô).</p> <p>6.3. Tàu, thuyền (nếu tổng giá trị số tàu, thuyền từ 50 triệu đồng trở lên) (Nội dung kê khai như mô tô).</p>		
7	Kim khí quý, đá quý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (tổng giá trị của kim khí quý và đá quý từ 50 triệu đồng trở lên).	<p>7.1. Kim khí quý</p> <p>7.1.1. Loại kim khí quý thứ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: - Khối lượng, số lượng, chất lượng: - Hình thức chuyển quyền sở hữu (mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính, thừa kế, tặng, cho): - Thời điểm nhận quyền sở hữu: - Giá trị tại thời điểm nhận quyền sở hữu tài sản (nếu là tài sản có được bằng hình thức mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ 		

		tài chính): - Giá trị ước tính tại thời điểm kê khai: 7.1.2. Loại kim khí quý thứ hai 7.2. Đá quý: (Nội dung kê khai như kim khí quý)		
8	Tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc, các công cụ chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. (Tổng giá trị tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc và các công cụ chuyển nhượng khác từ 50 triệu đồng trở lên)	8.1. Tiền: 8.1.1. Tiền mặt: - Giá trị: 8.1.2. Tiền gửi ngân hàng, tổ chức tín dụng: - Số tài khoản: - Ngân hàng, tổ chức tín dụng gửi tiền: - Số dư tài khoản tại thời điểm kê khai: 8.2. Sổ tiết kiệm: 8.2.1. Sổ thứ nhất: - Ngân hàng, tổ chức tín dụng gửi tiết kiệm: - Giá trị tiền gửi : - Ngày gửi: 8.2.2. Sổ thứ 2: 8.3. Cổ phiếu, trái phiếu: 8.3.1. Cổ phiếu - Doanh nghiệp phát hành: - Mệnh giá: - Số lượng: - Giá mua thực tế: 8.3.2. Trái phiếu: (Nội dung kê khai như cổ phiếu)		
9	Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.	- Loại tài sản: - Số lượng, khối lượng: - Giá trị:		
II	Tài sản, thu nhập riêng của vợ hoặc chồng			
III	Tài sản, thu nhập của con chưa thành niên			